

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 57/2019/HSST

Ngày: 12/3/2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn B Anh.

Thẩm phán: Ông Phan Viết Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Huỳnh.
2. Ông Nguyễn Thành Châu.
3. Ông Phạm Văn Hề.

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Hưng – Thư ký Tòa án.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 795/2018/HSST ngày 24/12/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 730/2019/QĐST-HS ngày 21/02/2019 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị Ái V; giới tính: Nữ; sinh ngày 19/6/1999; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký HKTT: 01 ấp Đông, xã 3T, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Phòng 002 nhà số 02 CH, phường 12, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Nhân viên; con ông Trần Văn N, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Ái T, sinh năm 1969; chồng, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam từ ngày 04/4/2018 (có mặt).

2. Nguyễn Hữu L; giới tính: Nam; sinh ngày 22/02/1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; đăng ký HKTT và chỗ ở: 03 ấp Chánh 1, xã TX, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: không; con ông Nguyễn Hữu P, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1973; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam từ ngày 04/4/2018 (có mặt).

Những người tham gia tố tụng:

+Người bào chữa: Ông Đỗ Ngọc Oánh – Luật sư của Văn phòng Luật sư Đỗ Ngọc Oánh thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo Trần Thị Ái V (có mặt).

+Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1973; địa chỉ: 03 ấp Chánh 1, xã TX, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

+Người làm chứng:

1/Ông Trần Ngọc A, sinh năm 1981; địa chỉ: 06 CL, Phường 2, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15h45' ngày 04/4/2018, tại trước số 05 Cửu Long, Phường 2, quận Tân Bình, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an quận Tân Bình phát hiện bắt quả tang Trần Thị Ái V đi cùng Nguyễn Hữu L đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy, thu giữ trên tay L đang ôm 01 thùng mút xốp chứa 01 bếp điện từ, bên trong có 05 gói nylon chứa tổng cộng 2012 viên nén tròn và một số viên nén bị bể (kết quả giám định có khối lượng 771,44g không tìm thấy chất ma túy); thu trong túi quần phía trước bên trái của L 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1277g, loại Ketamine).

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của V tại phòng thuê số 002 nhà số 02 CH, phường 12, quận TB, thu giữ:

- Trên bàn gỗ: 01 bao lì xì màu đỏ bên trong có 288 viên nén hình vuông màu xanh lá cây, có khối lượng 111,292g không tìm thấy chất ma túy.

- Dưới bàn gỗ: 12 gói nylon chứa 1412 viên nén không rõ hình dạng màu xanh lá cây là ma túy ở thể rắn, khối lượng 512,20g, loại Methamphetamine (MA); 01 bìch nylon chứa tinh thể không màu, là ma túy ở thể rắn, khối lượng 16,8833g, loại Ketamine; 01 bìch nylon chứa 29 viên nén hình vuông màu hồng, là ma túy ở thể rắn, khối lượng 11,7604g, loại MA; 01 bìch nylon chứa 08 viên nén không rõ hình dạng màu xanh lá cây, có khối lượng 2,8520g không tìm thấy chất ma túy; 01 bìch nylon chứa 42 viên nén tròn màu xanh lá cây, giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 14,3548g, loại MA và 03 viên nén màu xám, có khối lượng 1,1550g (không tìm thấy chất ma túy).

Toàn bộ số ma túy thu giữ của Trần Thị Ái V và Nguyễn Hữu L được giám định tại bản kết luận giám định số 697/KLGD-H ngày 09/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh (bút lục 80, 81).

- Thu giữ trong tủ gỗ quần áo: 01 khẩu súng bằng kim loại có hộp tiếp đạn chứa 06 viên đạn chưa sử dụng, trong nòng súng có 01 viên đạn.

Kết quả giám định: Khẩu súng ngắn gửi giám định là súng ngắn K54 cỡ nòng 7,62mm, số súng nguyên thủy 4284, do Liên Xô (cũ) sản xuất, súng còn đầy đủ các bộ phận, hoạt động bình thường và bắn được đạn nổ. 07 viên đạn gửi giám định là đạn quân dụng cỡ 7,62x25mm, trong đó 06 viên đạn chưa qua sử dụng, 01 viên đạn đã qua sử dụng (đạn bắn không nổ). Loại đạn này thường sử dụng cho loại súng ngắn cỡ nòng 7,62mm như súng ngắn K54, súng tiểu liên K50... (bút lục 87). Trên khóa nòng của khẩu súng ngắn có dấu vết V tay của Trần Anh B (Kết luận giám định số 993/KLGD-TT ngày 27/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh – bút lục 89).

- Dưới sàn nhà: 01 bình nhựa có gắn nổ thủy tinh và ống hút bằng nhựa; 01 vỏ bếp từ đã được tháo rời; 01 vỏ nút xóp có dán băng keo để bọc vỏ bếp từ; 01 sổ tay bìa màu hồng; 01 điện thoại di động Samsung; 01 laptop hiệu HP.

Quá trình điều tra, Trần Thị Ái V khai nhận: V quen biết Trần Anh B và đến tháng 12/2017, V đứng tên thuê phòng 002 nhà số 232/45 Cộng Hòa, Phường 12, quận Tân Bình để sống chung cùng B. Quá trình chung sống, V thấy B có biểu hiện mua bán ma túy nhưng không biết cụ thể việc mua bán như thế nào. Khoảng 07h00' ngày 03/4/2018, B điện thoại cho V nói đọc thông tin CMND của V để B nhờ L đi gửi bếp từ có chứa ma túy ra Hà Nội bằng tên của V. Khoảng 11h00' cùng ngày, L xách theo 01 túi màu đỏ đến để vào phòng của V. Đến 13h00' cùng ngày, L quay về, V chỉ chỗ để bếp từ cho L, L tự bỏ ma túy vào rồi quấn băng keo mang bếp từ đi gửi chuyển phát nhanh ra Hà Nội theo yêu cầu của B.

Ngoài ra, khoảng 11h00' ngày 03/4/2018, B điện thoại cho V kêu đếm lại số ma túy (thuốc lắc) trong bao lì xì rồi để trên bàn chờ L đến lấy đi giao cho khách. V đếm được khoảng 288 viên (không rõ khối lượng là bao nhiêu) rồi bỏ vào bao lì xì theo yêu cầu của B. Đến khoảng 24h00' cùng ngày, L đến lấy bao lì xì mang đi giao cho khách. Tuy nhiên, do không gặp được người mua ma túy nên L đem bao lì xì có chứa ma túy về để lại trên bàn gỗ trong phòng V (Công an đã thu giữ khi khám xét).

Khoảng 14h00' ngày 04/4/2018, L nhắn tin cho V báo là bếp điện từ không gửi đi được, B cũng điện thoại cho V nói V đi cùng L ra nhận lại bếp từ rồi về nhà đếm số ma túy B để ở nhà. L và V cùng đi ra Công ty S - số 5 CL, Phường 2, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi V làm xong thủ tục nhận lại bếp từ, L ôm thùng nút đựng bếp từ trên tay, khi cả hai vừa ra khỏi nơi chuyển phát nhanh thì bị bắt quả tang tại trước nhà số 5 CL, Phường 2, quận TB như đã nêu trên.

Đối với khẩu súng và đạn thu giữ tại nơi ở, V khai biết B mang về bỏ trong tủ quần áo nhưng V không dám hỏi và cũng không biết đó là súng thật hay giả.

Nguyễn Hữu L khai nhận: Khoảng 09h00' ngày 03/4/2018, B điện thoại kêu L đến gần nhà B để nhận ma túy (thuốc lắc), sau đó đến phòng của V để bỏ

số ma túy này vào bếp điện từ rồi gửi ra Hà Nội thông qua Công ty S (số 5 CL, Phường 2, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh) cho B. B nhắn tin cho L tên, số CMND của người gửi là V và tên, số điện thoại của người nhận là Phạm Văn C. L đến gặp B tại nhà số 04 tổ 4, ấp Chánh 1, xã TX, huyện HM lấy ma túy mang đến phòng V bỏ ma túy vào bếp từ rồi đi gửi chuyển phát nhanh ra Hà Nội cho một người tên Phạm Văn C (không rõ lai lịch) theo hướng dẫn của B.

Khoảng hơn 23h00' ngày 03/4/2018, B điện thoại kêu L đến phòng V lấy 300 viên thuốc lắc mang đi giao cho một người tên Đạo (không rõ lai lịch) tại hẻm 100 BT, Quận N. L đến phòng V lấy một bao lì xì màu đỏ bên trong có thuốc lắc (không rõ khối lượng) đi giao cho Đạo nhưng không giao được nên mang về để lại trên bàn gỗ trong phòng V.

Khoảng 12h00' ngày 04/4/2018, B điện thoại kêu L qua chở V đi nhận lại bếp điện từ có chứa ma túy vì bên chuyển phát nhanh báo hàng không chuyển đi được và do B lấy thông tin của V để chuyển hàng nên phải có V đi cùng. L liên lạc với V, sau đó qua đón V đi nhận lại hàng. Đến nơi chuyển phát nhanh, sau khi V làm xong thủ tục nhận lại bếp điện từ thì L là người ôm bếp điện từ có chứa ma túy trên tay, khi cả hai vừa ra khỏi nơi chuyển phát nhanh thì bị bắt như đã nêu trên.

Ngoài ra, L khai trước đây đã một lần mang 01 máy nước nóng đi chuyển phát nhanh giùm B và được B đưa 1.500.000 đồng, trừ chi phí làm thủ tục chuyển phát nhanh thì L còn dư khoảng 800.000 đồng; lần thứ hai là bếp điện từ có chứa ma túy, B đưa L 1.000.000 đồng, sau khi làm thủ tục xong thì L còn dư khoảng 500.000 đồng, số tiền dư L dùng tiêu xài cá nhân. Ngoài ra, B còn cho thêm L một ít bột Ketamine để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt thu giữ như đã nêu trên.

Lời khai của Trần Thị Ái V và Nguyễn Hữu L phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu Cơ quan điều tra thu thập được.

Vật chứng vụ án: (đã được liệt kê tại Phiếu nhập kho vật chứng số 171/PNK/2018 ngày 31/5/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC47) và Phòng Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp (PC81) Công an Thành phố Hồ Chí Minh - bút lục: 95), gồm:

1. Thu giữ của Nguyễn Hữu L, Trần Thị Ái V: 03 gói niêm phong số 697 (gói 1,2,3) bên ngoài có chữ ký của giám định viên và Điều tra viên, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

2. Thu giữ của Nguyễn Hữu L: 01 điện thoại di động hiệu Oppo; 01 bóp chìa khóa màu đỏ; 01 thùng mút bên ngoài quấn băng keo; 01 bếp từ hiệu Sanko;

Đối với 01 xe gắn máy biển số 59Y1-200.06, hiệu Honda, loại Air Blade màu trắng đỏ, số khung Y-252189, số máy JF27E-1042051 do bà Nguyễn Thị Mỹ D (sinh năm: 1973, HKTT: 05 MH 1, xã TC, huyện M – số mới: 03 áp

Chánh 1, xã TX, huyện M) là mẹ của Nguyễn Hữu L đứng tên chủ sở hữu. Ngày 02/4/2018, L mượn xe của bà D đi vận chuyển ma túy bị tạm giữ, bà D không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã trả lại chiếc xe trên cho bà Nguyễn Thị Mỹ D.

3. Thu giữ của Trần Thị Ái V: 01 CMND số 025991894 mang tên Trần Thị Ái V; 01 điện thoại di động Iphone; 01 điện thoại Samsung; 01 Laptop hiệu HP; 01 bình hút bằng chai nhựa Ô long có gắn nỏ thủy tinh và ống hút bằng nhựa; 01 bếp từ đã bị tháo rời; 01 thùng mút quần bằng keo màu vàng; 01 sổ tay có bìa màu hồng; 01 hộp giấy màu trắng có chữ “Leflair”; 01 khẩu súng ngắn loại K54, số súng 4284, cùng 07 viên đạn (Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Hồ Chí Minh đang bảo quản).

4. Thu giữ khi khám xét nơi ở của Trần Anh B: 01 cân điện tử; 01 hộp quẹt màu vàng; 10 vỏ chai bên ngoài có chữ Ket-A100.

- 01 USB ghi lại hình ảnh Nguyễn Hữu L đến gửi bếp từ tại Công ty S (lưu theo hồ sơ vụ án)

Tại bản cáo trạng số 453/CT-VKS-P1 ngày 29/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo:

- Trần Thị Ái V về các tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 250, Khoản 1 Điều 304 và điểm h Khoản 4 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Nguyễn Hữu L về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b Khoản 2 Điều 250 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố, trình bày lời luận tội, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

+Áp dụng điểm h Khoản 4 Điều 249; Khoản 1 Điều 250; Khoản 1 Điều 304; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt: bị cáo Trần Thị Ái V 20 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung.

+Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 250; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt: bị cáo Nguyễn Hữu L từ 07 đến 08 năm tù.

+Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

+Bào chữa cho bị cáo Trần Thị Ái V: Luật sư thống nhất về tội danh và khung hình phạt Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố đối với bị cáo nên không tranh luận. Luật sư chỉ phân tích về các tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và giúp Cơ quan điều tra làm sáng tỏ vụ án; về tính chất, mức độ bị cáo V phạm tội do tuổi đời còn trẻ bị đối tượng B đang bị truy nã dẫn dắt vào con đường phạm tội và không lường trước được hậu quả; hoàn cảnh gia đình khó khăn, trình độ học vấn thấp và phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức cho đối tượng Trần Anh B vì bị phụ thuộc khi sống chung. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Trần Thị Ái V hưởng mức án khoan hồng, dưới mức thấp nhất mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị.

Các bị cáo Trần Thị Ái V và Nguyễn Hữu L không tranh luận, chỉ đề nghị được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để có cơ hội sớm chấp hành xong bản án, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Thị Ái V và Nguyễn Hữu L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cùng đồng phạm, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố.

Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo Trần Thị Ái V và Nguyễn Hữu L tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay về cơ bản phù hợp với nhau; phù hợp với: biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, biên bản tạm giữ đồ vật - tài liệu, biên bản niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Đã có đủ cơ sở để kết luận: Do có quan hệ tình cảm và sống chung với Trần Anh B nên mặc dù thấy B có biểu hiện mua bán trái phép chất ma túy (không biết cụ thể việc mua bán như thế nào) nhưng Trần Thị Ái V vẫn sử dụng nơi ở do mình quản lý đứng tên thuê tại phòng 002 nhà số 02 CH, Phường 12, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh để cất giấu trái phép chất ma túy và vũ khí quân dụng; cũng như kiểm đếm số lượng ma túy (thuốc lắc) cất giấu tại nhà theo yêu cầu cho Trần Anh B; và cung cấp tên, số chứng minh nhân dân để Nguyễn Hữu L đi gửi ma túy theo yêu cầu của Trần Anh B và cùng L đi nhận lại ma túy khi không gửi được; đếm số lượng ma túy để Nguyễn Hữu L đến nhà nhận và chuyển dịch trái phép chất ma túy từ nơi này đến nơi khác theo yêu cầu của Trần Anh B để được B trả công cho L hưởng lợi. Cụ thể:

Vào khoảng hơn 23h00' ngày 03/4/2018, Trần Anh B điện thoại kêu L đến phòng Trần Thị Ái V lấy ma túy để trong bao lì xì màu đỏ (đã được V đếm theo yêu cầu của B trước đó) mang đi giao cho một đối tượng tên Đạo (không rõ lai lịch) tại hẻm 100 BT, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không

giao được vì không gặp được Đạo nên L mang gói ma túy về để lại trên bàn gỗ trong phòng của V.

Vào lúc 15h45' ngày 04/4/2018, khi các bị cáo Trần Thị Ái V và Nguyễn Hữu L đến công ty S để nhận lại thùng hàng (bên trong có cất giấu trái phép ma túy) mà Nguyễn Hữu L sử dụng tên, số chứng minh của Trần Thị Ái V do Trần Anh B nhắn tin cung cấp để gửi cho đối tượng Phạm Văn C ở Hà Nội trước đó theo yêu cầu của B, thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng trên tay L đang ôm là 01 thùng mút xốp chứa 01 bếp điện từ (bên trong có 05 gói nylon chứa tổng cộng 2012 viên nén tròn và một số viên nén bị bể) và trong túi quần của L 01 gói Ketamine; tại trước nhà số 5 CL, Phường 2, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Thị Ái V tại phòng thuê số 002 nhà số 02 CH, Phường 12, quận TB Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo đã chỉ điểm nơi cất giấu cho Cơ quan điều tra thu giữ toàn bộ vật chứng, gồm: Trên bàn gỗ: 01 bao lì xì màu đỏ bên trong có 288 viên nén hình vuông màu xanh lá cây.

- Dưới bàn gỗ: 12 gói nylon chứa 1412 viên nén không rõ hình dạng màu xanh lá cây; 01 bìch nylon chứa tinh thể không màu; 01 bìch nylon chứa 29 viên nén hình vuông màu hồng; 01 bìch nylon chứa 08 viên nén không rõ hình dạng màu xanh lá cây; 01 bìch nylon chứa 42 viên nén tròn màu xanh lá cây; và 03 viên nén màu xám.

- Trong tủ gỗ quần áo: 01 khẩu súng bằng kim loại có hộp tiếp đạn chứa 06 viên đạn chưa sử dụng, trong nòng súng có 01 viên đạn.

Vật chứng thu giữ của các bị cáo Trần Thị Ái V và Nguyễn Hữu L trong vụ án: Theo bản kết luận giám định số 697/KLGD-H ngày 09/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

+ Gói 1: 2012 viên nén hình tròn màu trắng ngà có khắc chữ “LV” có khối lượng 771,44gam, không tìm thấy chất ma túy.

+ Gói 2: Bột màu trắng là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1277gam, loại Ketamine.

+ Gói 3: 1412 viên nén màu xanh lá cây là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 510,20gam, loại Methamphetamine; 08 viên nén màu xanh lá cây có khối lượng 2,8520g không tìm thấy ma túy; Tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 16,8833g loại Ketamine; 42 viên nén tròn màu xanh lá cây có khắc biểu tượng “ ” là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 14,3548gam, loại Methamphetamine; 03 viên nén tròn màu xám có khắc chữ “LV” có khối lượng 1.1550gam không tìm thấy ma túy; 29 viên nén hình vuông có khắc “ ” là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 11,7604gam, loại Methamphetamine; 288 viên nén hình vuông màu xanh lá cây có khối lượng 111,2926g không tìm thấy ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 522/KLGD-TT ngày 22/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

+ Khẩu súng gửi giám định là súng ngắn K54 cỡ nòng 7,62mm, số súng nguyên thủy 4284 do Liên Xô (cũ) sản xuất, súng còn đầy đủ bộ phận, hoạt động bình thường và bắn được đạn nổ.

+ 07 (bảy) viên đạn gửi giám định là đạn quân dụng cỡ 7,62x25mm, trong đó có 06 viên chưa qua sử dụng, 01 viên đạn đã qua sử dụng đạn bắn không nổ, loại đạn này thường dùng cho súng ngắn cỡ nòng 7,62mm như súng ngắn K54, súng tiểu liên K50...

+ Trên khóa nòng của khẩu súng ngắn có dấu vết V tay của Trần Anh B.

+ Căn cứ quy định tại Pháp lệnh số 16/2011/UBTVQH12 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/6/2011 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2012) thì khẩu súng ngắn và 07 viên đạn gửi giám định là vũ khí quân dụng (Bl 87).

Xét về hành vi “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, mặc dù vật chứng thu giữ của các bị cáo Trần Thị Ái V và Nguyễn Hữu L khi thực hiện hành vi chuyển dịch trái phép chất ma túy gồm 2012 viên nén tròn và một số viên nén bị bể, có khối lượng 771,44g (bị thu giữ khi bắt quả tang) và bị cáo Nguyễn Hữu L còn thực hiện hành vi vận chuyển trái phép ma túy trong 01 bao lì xì màu đỏ bên trong có 288 viên nén hình vuông, có khối lượng 111,292g (bị thu giữ khi khám xét khẩn cấp tại nhà của bị cáo V), qua giám định đều không tìm thấy chất ma túy; nhưng về ý thức chủ quan của các bị cáo khi thực hiện hành vi đều nhận thức là nhận ma túy của Trần Anh B để vận chuyển đi gửi và đi nhận lại, cũng như bị cáo L nhận ma túy mang đi giao cho người khác theo yêu cầu của Trần Anh B. Do đó, các bị cáo Trần Thị Ái V và Nguyễn Hữu L phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo Trần Thị Ái V, còn có hành vi sử dụng nơi ở do mình quản lý đứng tên thuê tại phòng 002 nhà số 232/45 Cộng Hòa, Phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh để cất giấu trái phép chất ma túy và vũ khí quân dụng, qua giám định có cơ sở xác định, bao gồm: tổng cộng các chất ma túy ở thể rắn là 536,3152g Methamphetamine (MA) và 16,8833g loại Ketamine; vũ khí quân dụng: 01 khẩu súng ngắn và 07 viên đạn.

Như vậy, với khối lượng ma túy đã tàng trữ, vận chuyển trái phép cùng số lượng vũ khí quân dụng đã cất giấu trái phép và hành vi của các bị cáo:

- Trần Thị Ái V đã phạm vào các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”; tội phạm và hình phạt được quy định tại các Điều 249, Điều 250 và Điều 304 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Nguyễn Hữu L đã phạm vào tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với Nguyễn Hữu L, còn có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân. Tuy nhiên, vật chứng thu giữ qua giám định có khối lượng 0,1277g Ketamine chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên không xử lý.

Hành vi phạm tội các tội phạm về ma túy của bị cáo Trần Thị Ái V là đặc biệt nghiêm trọng, của bị cáo Nguyễn Hữu L là rất nghiêm trọng; không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, mà còn là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm về ma túy và tệ nạn xã hội khác; hành vi của bị cáo Trần Thị Ái V còn xâm phạm đến chế độ quản lý vũ khí quân dụng của Nhà nước; gây mất trật tự trị an xã hội.

Các bị cáo Trần Thị Ái V và Nguyễn Hữu L đều có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn bất chấp sự nghiêm cấm của Nhà nước để cố ý phạm tội.

Trong vụ án về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, bị cáo Nguyễn Hữu L đã 02 lần thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy (trong đó, mỗi lần đều có đầy đủ yếu tố cấu thành tội phạm và chưa bị xử lý), nên đã phạm tội thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên”, là tình tiết định khung hình phạt. Đối với bị cáo Trần Thị Ái V thực hiện lần đầu hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy thì bị bắt quả tang.

Xét, đối với bị cáo Trần Thị Ái V: đã cất giữ trái phép các chất ma túy ở thể rắn có khối lượng gồm: 536,315g Methamphetamine và 16,8833g Ketamine; nên đã phạm tội thuộc trường hợp “Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại điểm b khoản này - Methamphetamine có khối lượng 100 gam trở lên”, là tình tiết định khung hình phạt về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; và hành vi cất giữ trái phép số lượng vũ khí quân dụng gồm: 01 khẩu súng ngắn và 07 viên đạn, thuộc trường hợp theo quy định tại Khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, về hình phạt cần xét xử nghiêm đối với các bị cáo:

- Trần Thị Ái V về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại điểm h Khoản 4 Điều 249, Khoản 1 Điều 250 và Khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Nguyễn Hữu L về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 250 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân các bị cáo, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, về hình phạt đặt ra phải nghiêm. Cần phải có thời gian đủ dài cách ly xã hội mới đủ tác dụng để răn đe giáo dục từng bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm chung. Tuy nhiên,

khí lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét: các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải và thuộc thanh phần lao động nghèo, gia đình có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế; riêng bị cáo V tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm, tự giác chỉ điểm chỗ cất giấu trái phép chất ma túy và vũ khí quân dụng. Để cân nhắc giảm nhẹ cho từng bị cáo một phần hình phạt đáng ra phải chịu theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với bị cáo Trần Thị Ái V bị xét xử phạm nhiều tội nên cần tổng hợp hình phạt chung theo quy định tại Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+Về hình phạt bổ sung: Xét, các bị cáo Trần Thị Ái V và Nguyễn Hữu L phạm các tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy”, hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn về kinh tế và không có tài sản cá nhân, khó có khả năng thi hành án về phần tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Riêng đối với khoản tiền 500.000 đồng bị cáo L hưởng lợi bất chính do Trần Anh B trả công khi vận chuyển trái phép chất ma túy cho B, là tiền do phạm tội mà có đã tiêu xài các nhân hết; nên cần áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để buộc bị cáo nộp lại khoản tiền này, tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử đối với các bị cáo Trần Thị Ái V và Nguyễn Hữu L là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai. Mức hình phạt đề nghị xử phạt đối với từng bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo nên được chấp nhận.

Ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Thị Ái V về các tình tiết giảm nhẹ phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

+Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử : các Cơ quan tiến hành tố tụng (Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) và người tiến hành tố tụng (Điều tra viên, Kiểm sát viên, Luật sư); đã thực hiện các quyết định tố tụng và hành vi tố tụng đúng về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo thừa nhận không bị bức cung, nhục hình và không có khiếu nại trong các giai đoạn tiến hành tố tụng nên đều hợp pháp.

+Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xét:

- 03 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 697/(1,2,3), có chữ ký niêm phong của giám định viên Phan Tấn Quốc và ĐTV Đỗ Quốc Việt, bên trong là ma túy

còn lại sau giám định; là chất ma túy độc hại, cấm tuyên đối sử dụng nên tịch thu tiêu hủy toàn bộ.

- 01 bóp chì khóa màu đỏ; 01 bình hút bằng nhựa chai Ô long có gắn nõ thủy tinh và ống hút bằng nhựa; 01 thùng mút bên ngoài quần bằng keo đen; 01 Laptop hiệu HP (bể cũ, hư hỏng, số S/n: 140YM6); 01 thùng mút quần bằng keo màu vàng; 01 sổ tay có bìa màu hồng; 01 hộp giấy màu trắng có chữ Leflair; 01 hộp quẹt màu vàng; 10 vỏ chai bên ngoài có chữ Ket-A100; 01 bếp từ đã bị tháo rời; là những đồ vật để cất giấu ma túy dùng vào việc phạm tội, dụng cụ sử dụng ma túy và những đồ vật không có giá trị sử dụng; nên tịch thu tiêu hủy toàn bộ.

- 01 cân điện tử; 01 bếp từ hiệu Sanko; 01 điện thoại Iphone, imwi: 86748, model A1586; 01 điện thoại Oppo mặt kính bể nát; 01 điện thoại Samsung vỏ bể, imei: 36152/1; là công cụ, phương tiện liên lạc dụng phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 chứng minh nhân dân số 025991894 mang tên Trần Thị Ái V, là giấy tờ về nhân thân nên trả lại cho bị cáo Trần Thị Ái V.

- Riêng 01 khẩu súng ngắn loại K54, số súng 4284, cùng 07 viên đạn (Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Hồ Chí Minh đang bảo quản), là vũ khí quân dụng do Nhà nước thống nhất quản lý cấm tàng trữ, lưu hành và là vật phạm pháp trong vụ án; nên tịch thu giao Công an Thành phố Hồ Chí Minh xử lý theo quy định của pháp luật.

+Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Riêng Trần Anh B sau khi phạm tội đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định khởi tố bị can và ra Quyết định truy nã đối với B về các tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, khi nào bắt được xử lý sau.

Đối với các đối tượng tên Phạm Văn C ở Hà Nội và Đạo ở Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh, do L và V khai không rõ lai lịch địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Trần Thị Ái V phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”; bị cáo Nguyễn Hữu L phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

+ Căn cứ điểm h Khoản 4 Điều 249; Khoản 1 Điều 250; Khoản 1 Điều 304; các điểm s, t Khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Trần Thị Ái V: 18 (mười tám) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 02 (hai) năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Trần Thị Ái V chấp hành hình phạt chung là 21 (hai một) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 04/4/2018.

+ Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 250; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 04/4/2018.

+ Căn cứ Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu L nộp 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+Về xử lý vật chứng: Căn cứ Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy:

*03 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 697/(1,2,3), có chữ ký niêm phong của giám định viên Phan Tấn Quốc và ĐTV Đỗ Quốc Việt, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

*01 bóp chìa khóa màu đỏ; 01 bình hút bằng nhựa chai Ô long có gắn nõ thủy tinh và ống hút bằng nhựa; 01 thùng mút bên ngoài quấn băng keo đen; 01 Laptop hiệu HP (bể cũ, hư hỏng, số S/n: 140YM6); 01 thùng mút quấn băng keo màu vàng; 01 sổ tay có bìa màu hồng; 01 hộp giấy màu trắng có chữ Leflair; 01 hộp quẹt màu vàng; 10 vỏ chai bên ngoài có chữ Ket-A100; 01 bếp từ đã bị tháo rời.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 cân điện tử; 01 bếp từ hiệu Sanko; 01 điện thoại Iphone, imei: 86748, model A1586; 01 điện thoại Oppo mặt kính bể nát; 01 điện thoại Samsung vỏ bể, imei: 36152/1.

- Tịch thu 01 khẩu súng ngắn loại K54, số súng 4284, cùng 07 viên đạn (Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Hồ Chí Minh đang bảo quản) để giao Công an Thành phố Hồ Chí Minh xử lý theo quy định của pháp luật.

- Trả lại cho bị cáo Trần Thị Ái V 01 chứng minh nhân dân số 025991894 mang tên Trần Thị Ái V.

(Vật chứng theo các biên bản giao nhận tang tài vật số 45/19 ngày 22/10/2018 của Cục thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

+Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Nộp tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP. HCM (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Trại giam; (4)
- Bị cáo; (2)
- THA HS; (3)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (2)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (23) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn B Anh